

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Quyết;

- Bà Nguyễn Thị Tâm;

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Th; trú tại: Thôn Nh M, xã Nh H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc T; trú tại: Thôn Nh M, xã Nh H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trương Thị Th trình bày: Chị và anh Lê Ngọc T kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 02 tháng 5 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

là do anh T chơi bời, không tu chí làm ăn. Do mâu thuẫn nên hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có.

Tại Biên bản ghi lời khai anh Lê Ngọc T xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn. Do vi phạm pháp luật nên anh đi chấp hành án tại Trại giam Xuân Hoà, Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Hà, Hà Tĩnh từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 2 năm 2022 anh trở về địa phương sinh sống. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Nay chị Th xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc T theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, Th thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa nghiêm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Thị Th được ly hôn với anh Lê Ngọc T. Về con chung: Không có. Tài sản chung không xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Ngọc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Nh H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Trương Thị Th và anh Lê Ngọc T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Trương Thị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Ngọc T hai lần vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng

dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Trương Thị Th và anh Lê Ngọc T.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị Th và anh Lê Ngọc T phát sinh từ ngày 02-5-2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời không tu chí làm ăn. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th yêu cầu được ly hôn. Anh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng chị Th xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020, mỗi người một nơi. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Trương Thị Th được ly hôn với anh Lê Ngọc T theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có.

[4]. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trương Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Trương Thị Th được ly hôn anh Lê Ngọc T.

2. Về con chung: Chị Th và anh T không có.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Trương Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai Th số 0002092 ngày 20-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Nhân Hoà, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh